

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông B, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Trần Thị L – Sinh năm 1944; Vợ là Phan Thị D – Sinh năm 1981 và 02 con; Anh, chị, em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 5;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 22/02/2021 đến nay; “Có mặt”.

- Người chứng kiến:

1. Trần Thị H – Sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Thôn trưởng; Nơi cư trú: Thôn Đông B, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Vắng mặt*”.

2. Lê Thanh Ng - Sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Vắng mặt*”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tham gia chứng kiến quá trình xét xử cùng với bị cáo, do bị cáo không biết chữ: Trần Thị L – Sinh năm 1944; Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; Nơi cư trú: Thôn Đông B, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “*Có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/02/2021, bị cáo đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực gần trường đại học Vinh thuộc Tp Vinh, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy dạng đá với giá 150.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó D cất gói ma túy vào ví da màu nâu, để ví vào túi quần sau bên phải D đang mặc rồi đi nhờ xe về nhà ở của mình. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, trong khi D đang chuẩn bị sử dụng gói ma túy nói trên tại phòng ngủ của gia đình mình thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy thu dấu trong ví da trong túi quần sau của D cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế.

Vật chứng của vụ án:

- 0,1004g chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0800g được cho vào một túi ni lông trong suốt, cùng toàn bộ vỏ, bao gói đựng ban đầu được cho vào phong bì thư màu trắng rồi dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 chai nhựa trong suốt, thân chai có đục lỗ và gắn 01 ống hút bằng kim loại.

- 01 máy điện thoại di động màu xanh, phía sau có chữ Redmi, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0971451933 thu giữ của bị cáo được niêm phong.

- 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại kết luận giám định số 70/GĐMT-PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Ký hiệu M1 gửi đến giám định là Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 25/CT – VKS-NX, ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 – 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư màu trắng bên trong chứa 0,0800g Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói đựng ban đầu, một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm một chai nhựa trong suốt và một ống hút bằng kim loại, một bật lửa ga màu đỏ.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 máy điện thoại di động màu xanh, phía sau có chữ Redmi, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0971451933.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ kết luận ngày 22/02/2021 bị cáo Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,1004 gam Methamphetamine nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lây lan tệ nạn nghiện ma túy và bị pháp luật nghiêm cấm nên phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, bố của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại BLHS là đủ nghiêm.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[2.2]. Liên quan trong vụ án:

Trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[2.3]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Riêng ví da bị cáo sử dụng cất giấu ma túy nhưng hiện Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được nên HĐXX không xem xét.

Điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[2.4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (*Mười hai*) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

[3]. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong, bên trong có 0,0800g (không phải không tám không không gam) là Methamphetamine được cho vào một túi nilong trong suốt cùng toàn bộ vỏ, bao gói.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt, thân chai có đục lỗ và gắn 01 (một) ống hút bằng kim loại.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 máy điện thoại di động màu xanh, phía sau có chữ Redmi, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0971451933.

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; TATC;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS CA huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình

